

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA**

Hán dịch: Đường Tam Tạng NGHĨA TỊNH
Việt dịch: Tỳ-kheo TÂM HẠNH
(PL 2545 - TL 2001)

XUẤT GIA SỰ
(No. 1444)

Quyển thứ nhất

-ooOoo-

Thành kính dâng lễ đức Thế tôn, Ứng cúng, Chánh biến tri.

Tổng nhiếp tụng:

*Xá Lợi Tử xuất gia
Tinh ngoại đạo, nhị nhân
Cập khu-ô thiếu nhi
A-la-hán bệnh nữ.*

Biệt nhiếp tụng:

*Xá Lợi Tử xuất gia
Hứa thọ Cận viên pháp
Điều phục vị tiểu quân
Ngoại đạo tinh nữ chủng*

Khi ấy, có vua nước Chiêm Ba, tên Ương Già. Đồng thời, láng giềng có vua nước Ma Yết Đà, hiệu Đại Liên Hoa. Nhân dân hai nước đều giàu có, thịnh vượng, yên ổn. Với binh mã hùng cường, tinh nhuệ, hai nước đánh nhau thắng bại qua nhiều năm. Sau đó, vua Ương Già với nước giàu dân mạnh, vì mưu tính việc oán thù nên cố gắng luyện tập quân đội hùng mạnh, định ngày lập quyết tâm cùng nhau tiêu diệt quân địch.

Bấy giờ, những người ở vùng biên giới biết trước, sai sứ giả báo cho vua Liên Hoa biết. Nhà vua nghe tin, xuất binh chống lại để bảo vệ đất nước. Hai bên giao binh đánh nhau, vua Liên Hoa bị thua, rút quân về thành, đóng cửa cố thủ.

Khi ấy, vua Ương Già tính không khắc nghiệt, sai sứ đến báo với vua Liên Hoa rằng: "Nếu hàng phục thì tốt, bằng không, quyết không thể dung thứ. Giả sử có bay lên trời cũng giăng lưới ra bắt. Giả sử có trốn vào nước cũng giăng dây trói lại. Dù cho trốn lên núi, chạy vào rừng cũng không thoát khỏi" .

Vua Liên Hoa nghe thế rất sợ hãi, bảo với quần thần:

- Nay quân đội của Ương Già hùng cường, sứ giả đến đây, đất nước đang bị nguy ngập trầm trọng, các khanh có phương pháp nào để cứu vãn không?

Quần thần tâu vua Liên Hoa bằng kệ:

- Có vua thì có nước
Không vua, nước không còn
Nước mất trùng hưng được
Người chết không sống lại
Nước và người khác nhau
Người nên khéo giữ mạng
Nước mất, lập trở lại
Mất mạng, không sống lại

Khi ấy, quần thần khuyên vua nên đầu hàng. Vua nghe theo ý kiến này, tự trói mình đến gặp vua Ương Già, cùng nhau lập hòa ước vĩnh viễn triều cống.

Sau khi công việc hoàn tất, vua Liên Hoa được thả về.

Bấy giờ, đức Bồ tát đang ở thiên cung Đô Sứ. Ngài quan sát thế giới thấy có đủ năm việc nên Ngài muốn giáng sinh. Chư thiên ở cõi trời Lục Dục liền chuẩn bị những việc cần thiết.

Ngay tại thành Ca Duy La Vệ, chọn bà phu nhân Tam Tịnh Ma Da - thuộc gia đình vua chúa Duyệt Đầu Đàn - là chỗ nhập thai. Do nhân duyên này, khiến cho bà Ma Da thấy giấc mộng rất tốt đẹp. Bà thấy: Bồ tát hiện hình voi trắng, giáng thân vào thai mẹ. Ngay lúc ấy, đại địa chấn động, ánh sáng rực rỡ, che mất cả màu sắc của vàng ròng, chói lợi cả thế giới, vượt hơn cả mặt trời, mặt trăng. Phương trên, vượt lên hết cõi trời Ba mươi ba, rực rỡ khắp nơi, xa tan hết tất cả những nơi tối tăm. Già sứ như đem bỏ đi tất cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, khắp nơi đều tăm tối, không phân biệt được gì cả, nhưng ánh sáng thần thánh này rọi đến đều thấy nhau rõ ràng khắp nơi. Đây là biểu tượng thị hiện của Thánh nhân, không phải là chỗ hiểu biết của thế gian.

Khi ấy có bốn vua của bốn nước lớn:

- Một: vua Đại Liên Hoa của thành Vương Xá.
- Hai: vua Đại Ma La của thành Thất La Phiệt.
- Ba: vua Đại Xà Đa Di của thành Ô Xá Nỵ.
- Bốn: vua Đại A Nan Đa Nê Di của thành Kiêu Xá Di.

Ngay trong ngày giáng sinh của Bồ tát, tại hậu cung của bốn vua này đều sinh thái tử.

Ngày vua Đại Liên Hoa sinh con, gặp phải ánh sáng rực rỡ này, cho là điềm lành của con mình, tự nghĩ: "Uy đức của con ta như mặt trời mọc, uy quang của con ta có thể chiếu sáng thế giới". Vì ánh sáng kia thù thắng, biểu thị cho điềm lành vui vẻ, nhân đó, vua đặt tên con là thái tử Ánh Sáng.

Khi ấy, đại vương Ma La cũng như vua Liên Hoa, vì thấy ánh sáng quang minh kia, cho là điềm lành của con mình, nên phát biểu:

- Nay con ta mới sinh, số sự vui vẻ màu nhiệm rất thù thắng, ánh sáng khắp nơi, quốc gia thanh bình an ổn, tốt nhất là lấy theo đức ấy để đặt tên.

Nhân đó, vua đặt tên con là thái tử Thắng Quân.

Khi ấy, vua Xà Đa Di cũng như hai vua kia, cho là điềm lành của con mình, phát biểu rằng:

- Con ta có đức nên ánh sáng xuất hiện, nên đặt tên biểu thị theo điềm lành vui vẻ.

Nhân đó, vua đặt tên cho con là thái tử Xuất Quang.

Khi ấy, vua A Nan Đa Nê Di cũng như các vua kia, cho là điềm lành của con mình nên nói rằng:

- Con ta đản sinh như mặt trời mới mọc, tỏa ánh sáng phá bóng tối, ánh sáng chiếu cao rộng, biểu thị sự tốt đẹp may mắn.

Nhân đó, vua đặt tên con là thái tử Nhật Sơ.

Bấy giờ, bốn vị quốc vương đều cho là con mình có những điềm lành nên dựa theo điềm lành này mà đặt tên. Họ đều không biết những sự biểu hiện này là do thần lực của Bồ tát Thích Ca. Nhưng, các vị vương tử này đều có tích tập thắng nhân từ lâu, có đại nguyện lực, đều đem theo quyền thuộc, tùy theo bậc Thánh, sinh đến đây.

Thế nên, khi Ánh Sáng ra đời, cũng là thời gian bậc dị nhân xuất hiện, làm cho ngay trong một ngày, năm trăm đại thần đều có sinh một con trai, tùy theo tộc họ của mình mà đặt tên.

Thái tử Ánh Sáng được bố trí tám bà nữ mẫu nuôi dưỡng. Ngày qua tháng lại, thái tử như hoa sen vượt lên khỏi nước, học tập các môn binh thư, kỹ nghệ, lịch số, kế toán cùng tất cả vương pháp của vua Quán đánh Sát-đế-lợi, thông thạo tất cả. Thái tử còn lưu tâm đến việc công xảo và các phép tắc điều khiển voi, ngựa, xe cộ, bắn cung tên, học tập các phương pháp cầm binh đánh kiếm, trị thương.... Tất cả các việc này, thái tử đều thông thạo. Đối với bốn chỗ hiểu biết phải học tập cho tinh tường (Tứ Vệ-đà), thái tử cùng con của năm trăm đại thần đều thông đạt tất cả.

Vào thời gian nọ, thái tử tham dự việc quốc gia. Nhân khi ngày nghỉ, thái tử voi du hành trong nhân gian, thấy có người đang thu thuế, thái tử hỏi tùy tùng:

- Những người này tại sao được thu thuế?

Đáp:

- Đây là sứ giả của vua Ương Già, nước láng giềng, từ xa đến thu thuế theo quy định.

Thái tử hỏi:

- Nước ta tại sao lại đóng thuế cho họ?

Đáp:

- Từ xưa đến nay đã quy định như vậy.

Tức thì thái tử triệu sứ giả đến hỏi:

- Nước người cũng là vua Sát-lợi quán đánh, nước ta cũng là vua Sát-lợi quán đánh. Sự trị nước không đồng, nhân dân cung khác, tại sao các người vượt qua biên giới của mình đến đây thu thuế? Các người hãy mau trở về nước. Từ nay ta vĩnh viễn cấm tuyệt sự việc này.

Sứ giả kia nghe vậy, tự nghĩ: "Đây là thái tử bản tánh ngang ngược, ý muốn bội ước để cho ta trở về tay không. Chúng ta nên đến gặp vua Đại Liên Hoa để tiến hành việc trung thu này".

Sau khi gặp vua, họ được vua ra sắc lệnh: được trung thu theo như cũ.

Trên đường về, thái tử gặp lại những sứ giả này, họ tiếp tục thu thuế như cũ chứ không đình chi. Thái tử bảo:

- Ta đã ra lệnh cho các người rời khỏi nơi đây, tại sao các người còn lưu lại? Hãy trở về thì tốt, nếu không rời khỏi thì bị trừng phạt.

Những người kia sợ hãi, cùng tập hợp nhau lại trở về nước.

Sau khi về nước, họ tâu tất cả sự việc lên nhà vua:

- Thái tử Ảnh Thắng là người bạo ngược, làm trái hiệp ước, không cho phép thu thuế. Cầu mong nhà vua sớm có kế hoạch đối phó. Nếu không làm ngay, sợ sinh ra tai họa sau này.

Nhà vua dùng kệ nói với các sứ thần:

- Cây lớn khi trong mầm
Móng tay bằm đứt ngay
Cao lớn liền kết nhau
Búa rìu không chặt ngã.

Bấy giờ vua Ương Già rất giận, liền sai sứ mang thư đến cho vua Đại Liên Hoa, nói rằng: "Ảnh Thắng nghịch mạng, phải trời cổ dẫn đến đây; bằng không, ta sẽ thân chinh đến giết nó. Nên hiểu ý trẫm".

Vua Liên Hoa nghe xong, cùng quần thần kinh hãi, chỉ sợ mất nước, liền triệu Ảnh Thắng đến, trách cứ việc chống cự kia và đưa thư cho Ảnh Thắng xem. Ảnh Thắng tâu:

- Họ là vua Sát-lợi quán đánh. Nước ta cũng là vua Sát-lợi quán đánh. Lãnh thổ khác nhau, tại sao lại phải nộp thuế cho họ? Ngưỡng mong đại vương ban cho bốn loại binh để con tự chống lại với họ.

Bấy giờ, vua Liên Hoa tự nghĩ: "Ảnh Thắng có thể gánh vác được việc lớn", nên vua mới phúc thư cho vua Ương Già. Thư rằng:

"Qua thư, ngài muốn sai tôi truy tìm Ảnh Thắng và ra lệnh cột cổ đưa đến cho ngài. Nhưng đứa con này, tôi muốn nó được kế tục sự nghiệp của tiên vương. Lệnh trên tuy đáng làm nhưng tôi chưa dám vâng theo. Đại vương tất muốn dùng đao to chém xuống, khí mạnh lấn sang, binh mã tràn đồng. Tôi chỉ biết chờ ngài xử tội".

Vua Ương Già được nghe tâu như vậy, tức giận vô cùng, liền ra lệnh tổng động viên quân lực toàn quốc, trang bị khí giới. Vua sẽ thân chinh phá diệt Liên Hoa, xử trảm Ảnh Thắng.

Nhà vua liền đưa ngàn vạn quân sĩ, binh mã mạnh mẽ, cờ xí rợp đất, chuông trống vang trời, tiến vào nước Ma Yết Đà.

Khi ấy, vua Liên Hoa kinh hãi, liền triệu Ảnh Thắng đến, giao cho bốn loại binh. Thái tử vâng lệnh vua, thống lĩnh con của các đại thần, truyền lệnh:

- Vua Ương Già cùng nước ta vốn có cựu thù, nay ta phải phục hận. Bọn giặc ấy khi xâm lấn đến nước ta có nhiều mưu chước. Các người đã có công lao nhiều đời, lại thọ ân sủng của quốc gia, có những phương sách nào giúp ta để phá giặc, giữ yên cho nhân dân không?

Tất cả đáp:

- Chúng tôi tuy không có kế gì nhưng dám liều thân theo phò thái tử.

Khi ấy, Ảnh Thẳng nói kệ:

- Trị quốc, dưỡng nhân dân
Phải nên khéo giữ gìn
Nếu ngoại xâm lấn chiếm
Bá tánh biết nương đâu?

Thái tử bảo với mọi người:

- Các người phải đồng tâm hiệp lực hộ vệ ta.

Nói thế xong, thái tử ra lệnh ba quân, binh mã tiến hành. Vua Đại Liên Hoa leo lên lầu cao, cùng các thị vệ vây quanh, xem quân đội ở từ xa, nói với quần thần:

- Đây là binh của ai?

Đáp:

- Đây là binh của thái tử Ảnh Thẳng.

Vua nói:

- Các người nên biết, binh sĩ ấy rất đông, nên gọi là binh chùng Ảnh Thẳng. Trong ấy, hoặc gọi là thang lớn Ảnh Thẳng.

Như vậy có những lời khen tặng về uy đức hùng mạnh của thái tử.

Khi ấy, thái tử bảo mọi người:

- Ta nghe người thiện chiến không phải mệt nhọc về quân trận. Nay vua Ương Già có binh mã to lớn, số lượng rất đông, không thể đối địch với chúng, chỉ gây thương tổn cho ta. Ta phải dùng mưu thần bí quyết bắt họ là thượng sách.

Thái tử tuyển mộ những người mạnh khỏe, chờ lúc địch không phòng bị, giết vua Ương Già. Ba loại quân của sáu sư đoàn nhất thời tan rã. Thái tử vội chỉnh đốn quân mã tiến về phương Bắc. Người nước kia không biết vua Ương Già đã chết nên cố thủ thành.

Khi ấy, thái tử Ảnh Thẳng ra lệnh treo đầu vua Ương Già lên ngọn giáo cho trong thành thấy và ra lệnh:

- Đây là đầu vua Ương Già, các người hãy mau mở cửa thành. Nếu không thi hành, sẽ bị chết hết trong một lúc.

Mọi người nghe nói vậy rất sợ hãi, tức thì mở cửa. Các vị đại thần cột cổ quy hàng, nhân dân bá tánh đều chịu phục tùng.

Khi thái tử Ảnh Thẳng vào thành rồi, sai sứ về tâu lên vua cha:

- Nhờ uy lực của đại vương và quần thần tận lực, tên nghịch mạng Ương Già đã bị trừ diệt. Khắp nơi không còn sự lo lắng, xa gần đều an ổn.

Vua Liên Hoa nghe vậy, vô cùng mừng rỡ, liền đem các loại y phục, chuỗi ngọc trang sức và lọng bảy báu đến tặng cho Ảnh Thẳng và phong làm vua nước Chiêm Ba, thay thế vua Ương Già. Nhân dân cả nước đều gọi là đại vương Ảnh Thẳng.

Sau đó, thần công thánh đức của Ảnh Thánh thông cả bốn biển, nhân dân phong phú an lạc, trộm cướp không còn, uy đức vang dậy, lưu bố gần xa.

Một thời gian sau, vua Liên Hoa băng hà, quần thần nước Ma Yết Đà báo tin cho Ảnh Thánh biết và mời về để trị nước.

Bấy giờ, Ảnh Thánh đem hết việc nước của Chiêm ba giao cho cự thần rồi trang bị xe cộ trở về nước thọ tang.

Sau tang lễ, Ảnh Thánh kế vị vua cha, dùng pháp giáo hóa dân, mưa thuận gió hòa, mùa màng sung túc, khắp nơi an ổn, đức độ được xây dựng cao tột, các nước lân cận đều kính nể, không có oán tặc.

Bấy giờ, ở Trung Thiên Trúc có con của một Bà la môn muốn học pháp thuật nên đi khắp nơi, đi dẫn đến phương Nam.

Tại Nam Thiên trúc có một đại Bà la môn tên là Địa Sư thông thạo bốn bộ luận, được mọi người tôn xưng là Đại sư. Người này đến gặp Đại sư, lạy sát chân, chấp tay thưa:

- Con xin làm lễ ra mắt, được xin làm đệ tử.

Đại sư hỏi:

- Con muốn học gì?

Đáp:

- Con muốn học bốn bộ luận Vệ-đà.

Đại sư nói:

- Ta đồng ý cho người học theo ý muốn.

Sau đó, người đệ tử này theo học các pháp sự.

Theo pháp của Bà la môn, mỗi tháng có ba ngày không làm các việc khác, ngoại trừ ba việc là khi tắm rửa, khi đi phố chợ, khi đốt củi.

Đến ngày này, các vị đệ tử Bà la môn cùng nhau đi lấy củi để đốt. Trên đường đi, họ hỏi nhau về chủng tộc, quê quán, bốn họ đệ tử, tùy theo từng họ trả lời. Họ lại cùng nhau hỏi rằng:

- Người ở phương nào?

Một người trả lời:

- Tôi ở phương Đông.

Có người trả lời:

- Tôi ở phương Nam.

Có người trả lời:

- Tôi ở phương Tây.

Có người trả lời:

- Tôi ở phương Bắc.

Lại có người nói:

- Các quốc độ kia, ta đều được nghe thấy.

Họ nói kệ rằng:

- Phương Đông trí tuệ
Phương Tây lưỡng thiệt
Phương Nam kính thuận
Phương Bắc ác khẩu.

Các vị đệ tử Bà la môn nói:

- Các xứ khác ta đã biết như vậy, không biết Trung Ấn như thế nào?

Các vị đệ tử hỏi thầy họ:

- Ô Ba Đà Da! Con muốn đến Trung Ấn để xem xứ sở ấy. Con muốn tắm rửa bằng nước nơi đó, tham kiến các vị thầy nơi đó. Con muốn hàng phục các luận sư ở nước ấy. Tên tuổi của chúng ta sẽ vang dậy khắp nơi, thu hoạch nhiều của cải, thật là lợi ích!

Vị thầy Bà la môn này sinh tâm niệm rất ưu ái đối với đệ tử nên đem y vật phân chia cho các đệ tử. Sau khi chuẩn bị xong, họ cùng nhau đi về Trung Ấn.

Trên đường đi, họ gặp những người có trí tuệ đều bàn luận cùng họ, họ đều thắng cuộc. Có lúc họ khuất phục người, dùng bình đựng tro đổ lên đầu kẻ bị thua. Có nhiều người đến học nghệ thuật cung tiễn, chiến cụ, họ đều dạy bảo. Có những người đem hoa, hương, phan lọng, bảo cái đến tiếp nghinh họ. Lại có vô số người đến phụng sự họ như thầy. Họ đi dần dần qua các nước, thành phố, xóm làng, đến đâu thắng đó.

Khi mới đến Trung Ấn, Bà la môn tự nghĩ: "Ta nghe những người có trí tuệ tập trung ở triều đình. Hôm nay ta cũng nên đến đó để hàng phục họ. Việc này như thế nào? - Như cây lớn có gốc và nhánh lá, những nơi ta đi qua cũng như nhánh lá. Tại triều đình, nếu ta thắng, cũng như chặt gốc. Nay ta nên đến chỗ vua ở".

Bà la môn nghĩ thế, đi đến chỗ vua.

Sau khi chúc thọ vua sống lâu không bệnh, Bà la môn đứng qua một bên, tâu vua rằng:

- Hạ thần từng được học ít nhiều nơi thầy dạy, ngưỡng mong được cùng với các vị thầy trong nước này đàm luận.

Nhà vua bảo:

- Ta đồng ý lời yêu cầu này.

Vua lại bảo các đại thần:

- Ngay trong đất nước của ta, có những vị Bà la môn nào có thể cùng vị này đàm luận không?

Quần thần tâu:

- Có Bà la môn ở thôn Na La, thông hiểu bốn bộ luận Vệ-đà, trí tuệ như lửa cháy. Ông ta tự soạn lấy sách luận đề tên là Ma Thất La.

Nhà vua bảo:

- Hãy mời vị Ô Ba Đà Da ấy lại đây.

Đại thần y lệnh, mời Bà la môn ở thôn Na la đến.

Sau khi vị này chúc tụng xong, vua hỏi:

- Người có thể cùng vị Bà la môn kia luận nghị trước mặt ta không?

Vị này đáp:

- Phụng mệnh nhà vua, thần sẽ gắng hết sức để thù tiếp vị kia.

Khi ấy, theo phép tắc, bố trí Mạn-đà-la (đạo tràng), hai bên cùng ngồi vào chỗ đã được soạn sẵn.

Nhà vua ra lệnh:

- Ai trình bày trước?

Đại thần tâu:

- Vị Bà la môn khác tên địa sư có thể trình bày trước.

Địa sư vâng lệnh, tụng năm trăm bài kệ rồi im lặng.

Bấy giờ, Ma Thát La tụng lại bài tụng này, làm nổi lên rất nhiều lỗi sai sót trong bài tụng của địa sư.

Ma Thát La phát biểu:

- Ngôn ngữ trong bài tụng của ngài không phù hợp với bài của tôi, không đúng với đạo lý.

Địa sư nghe xong, im lặng không biết nói gì. Theo pháp luận nghị, im lặng không trả lời là chấp nhận thua.

Nhà vua hỏi quần thần:

- Ai thắng? Ai thua?

Đại thần tâu:

- Ma Thát La luận nghị đắc thắng.

Nhà vua rất vui vẻ, phán rằng:

- Trong đất nước ta cũng có người thông minh đại trí tuệ như thế này!

Nhà vua hỏi tiếp:

- Đây Ô Ba Đà Da, người ở tỵ lạc nào?

Đáp:

- Thần ở thôn Na La.

Nhà vua liền phong thưởng cho thôn Na La, tùy ý thọ dụng.

Thông thường, người đời nếu muốn cầu sự sung sướng, có những nữ Bà la môn đang kén chồng nhưng chưa có nơi vừa ý, bấy giờ Ma Thát La chọn lấy một cô vừa ý làm vợ, sống chung hạnh phúc, không lâu sinh được một con trai. Họ lập hội vui mừng rất to lớn. Bé trai này thân thể cao dài, nhân đó họ đặt tên con là Trường Thế và nuôi dưỡng chu đáo.

Trường Thế lớn lên, được dạy các nghề như: kế toán, thủ ấn, Bà la môn hạnh, tẩy tịnh, lấy tro, lấy đất, ca vịnh bốn sách Vệ-đà, cúng tế, đọc tụng, thành tựu sáu cách cho và nhận.

Sau đó, hai vợ chồng Ma Thát La sinh thêm một gái. Cô gái này có đôi mắt như chim Anh Lạc (anh vũ). Thân thuộc tập hợp đặt tên cho cô là Anh Vũ. Cô này được nuôi dưỡng, khi trưởng thành được cha dạy cho văn học và các pháp luận nghị.

Sau đó, cô ta thường luận nghị cùng anh. Khi cô luận nghị, thắng cả anh mình. Người cha bảo con rằng:

- Con là đàn ông, lý luận thua con gái, ta thật không người thừa kế. Tài sản của ta chắc chuyển qua người khác.

Sau đó, ở Nam Thiên Trúc có đồng tử Bà la môn tên Đề Sa, thông hiểu về Vô hậu thế luận. Đề Sa vì câu pháp nên từ Nam Thiên Trúc đến gặp Ma Thát La, lạy sát hai chân, thưa:

- Đại sư! Con muốn học đạo với Ô Ba Đà Da.

Hỏi:

- Người muốn học nghề gì?

Đáp:

- Con muốn học Vô hậu thế luận.

Thầy nói:

- Ta nhận lời của người.

Sau khi Đề Sa thọ pháp rồi, gặp lúc hết giờ học luận thuyết với các bạn, luôn luôn thắng cuộc. Sau đó, đồng tử Đề Sa cùng thầy luận thuyết trước vua. Hai bên chia làm hai nhóm. Ma Thát La là bậc niên trưởng nên được phát biểu trước.

Ma Thát La tự nghĩ: "Đồng tử Bà la môn này mới học thành tài, sợ bắt bẻ không được, vậy nên đẩy hẳn vào chỗ rối loạn".

Nghĩ thế xong, Ma Thát La tụng năm trăm bài kệ dài. Đồng tử Bà la môn tụng kệ đáp lại, bác bỏ được những chỗ sai lầm của Ma Thát La, đây là lời sai, đây là câu sai, thuyết này không đúng.

Ma Thát La phải đứng im lặng.

Phàm biện luận không bằng, không trả lời được là bị thua.

Bấy giờ, vua hỏi quần thần:

- Ai thắng?

Quần thần tâu:

- Bà la môn Đê Sa thắng.

Nhà vua phán:

- Người thắng được ban cho thôn ấp.

Khi ấy, các đại thần tâu vua rằng:

- Nếu có người đến đây lý luận thắng cuộc thì được thưởng thôn ấp. Vậy thì, không bao lâu nước Ma Yết Đà sẽ mất hết. Nên thu lại thôn ấp của Ma Thát La ban cho Đê Sa xử dụng.

Bấy giờ vua phán:

- Đúng vậy.

Và thu lại thôn ấp đã ban cho Ma Thát La để ban cho Đê Sa.

Ma Thát La về nhà bảo vợ rằng:

- Này hiền thú! Mau chuẩn bị hành trang đi đến phương khác.

Vợ hỏi:

- Tại sao?

Đáp:

- Ta lâu nay thừa sự nhà vua, nay gặp lúc luận nạn, vua không giúp đỡ ta, đoạt lại thôn ấp của ta.

Người vợ thu xếp hành trang, sắp lên đường. Bấy giờ? thân tộc nghe việc này, đến hỏi thăm:

- Ô Ba Đà Da! Tại sao thu xếp hành trang?

Đáp:

- Từ lâu ta thừa sự nhà vua. Khi ta bị luận nạn, vua không che chở cho ta, thế nên ta phải ra đi.

Thân tộc nói:

- Thầy sống ở đây thật tốt, mong ở lại đây với thân tộc.

Ma Thát La nói kệ:

- Trong nước bị người khinh
Sống nước ngoài tốt nhất
Nơi không bị khinh khi
Là quê hương thân tộc.

Khi ấy, Bà la môn Đê Sa nghe vậy, nói rằng:

- Này Ô Ba Đà Da! Tôi là người khách, chỉ ở tạm để rồi đi. Thôn ấp tôi được nhận lãnh, xin giao lại cho ngài.

Bấy giờ, Ma Thát La tuy được ân huệ này nhưng vẫn không chịu nhận.

Đề Sa lại nói:

- Ngài hãy thư thả ở lại đây, nhận một nửa thôn ấp, tôi nhận một nửa.

Ma Thát La đáp:

- Lành thay!

Sau đó, Ma Thát La bảo vợ rằng:

- Nay hiền thủ! Ta phục vụ nhà vua đã lâu nhưng vua không bảo hộ ta. Nay Đề Sa tạo một ân huệ lớn, cho ta nửa thôn ấp, ta nên gả con gái cho người ấy làm vợ.

Vợ nói:

- Hãy đợi ý kiến của con lớn Câu Tỳ Sỹ La.

Người cha bảo với con:

- Ta phục vụ nhà vua đã lâu, khi gặp luận nạn vua không bảo hộ ta. Bà la môn Đề Sa có ân huệ lớn, cho ta nửa thôn ấp. Nay ta đưa Xá Lị làm vợ Đề Sa.

Người con thưa cha:

- Đề Sa này là kẻ thù oán của cha, đoạt thôn ấp, lẽ nào ta kết làm người thân?

Người cha bảo:

- Người thật ngu si, không hiểu biết gì. Ý kiến chân chính của cha mẹ, con phải vâng theo, không được chống lại.

Sau đó, Ma Thát La y theo lẽ pháp gả con gái cho Đề Sa.

Bấy giờ, Câu Tỳ Sỹ La tự nghĩ: "Nay ta bị xem thường chỉ vì ít nghe kém học. Nhưng Bà la môn Đề Sa này do thông hiểu Vô hậu thế luận nên đắc thắng. Ta cũng nên học luận này".

Nghĩ thế rồi, Câu Tỳ Sỹ La tìm hỏi về những người ở xứ nào, phương nào, nước nào thông hiểu về Vô hậu thế luận.

Có người bảo rằng:

- Những người ở phương Nam giỏi nhất.

Câu Tỳ Sỹ La đi dần về Nam Thiên Trúc, hỏi khắp trong nước: ai thông hiểu về Vô hậu thế luận. Có người mách bảo:

- Có Phạm chí tên....

Câu Tỳ Sỹ La nghe lời chỉ dẫn, đến gặp đạo sĩ, thưa rằng:

- Bạch tôn giả, con muốn thờ ngài làm thầy, ngưỡng mong ngài tiếp nhận.

Vị Phạm chí hỏi:

- Người muốn cầu việc gì?

Đáp:

- Con muốn học Vô hậu thế luận.

Phạm chí nói:

- Ta không truyền dạy cho người cư sĩ thế tục.

Câu Tỳ đáp:

- Nếu phải như vậy, nay con xuất gia.

Phạm chí cho Câu Tỳ xuất gia. Câu Tỳ tự kỳ hạn:

- Nếu ta không thông hiểu luận này, quyết không cắt móng tay.

Do đó, móng tay Câu Tỳ rất dài. Người bấy giờ gọi Câu Tỳ là Trường Trảo Phạm chí.

Nói về Xá Lợi cùng Bà la môn Đề Sa chung sống hạnh phúc với nhau. Có vị thiên côi Tịnh Cư đã trồng căn lành từ lâu, sẽ thọ thân tối hậu, không còn thích sinh tử nữa, chuyên cầu Niết-bàn, không cầu đời sau. Vị này với thân tối hậu, ẩn mất từ cõi trời Tịnh Cư, thác vào thai bà Xá Lợi.

Ngay khi thọ thai, bà Xá Lợi mộng thấy có người cầm đuốc đi vào bụng mình. Sau đó, bà đi lên núi lớn, rồi bay lên hư không, lại thấy mọi người làm lễ với bà.

Sau khi thức giấc, bà Xá Lợi thưa với chồng về các sự việc trong giấc mộng. Bà la môn Đề Sa tuy hiểu về sách giải mộng nhưng không đoán ra được sự việc này. Ông ta đi đến chỗ vị Bà la môn thông hiểu về sách giải mộng, nói:

- Vợ tôi thấy giấc mộng như vậy vào đêm trước.

Người Bà la môn giải mộng trả lời:

- Mộng này rất tốt.

Vị này ghi nhận rằng:

- Bà Xá Lợi sẽ sanh con trai tốt. Năm mười bốn tuổi đọc tụng thông thạo các luận của thiên đế. Lại nữa, người này sẽ thắng tất cả các luận nạn. Thấy lên núi lớn, bay lên hư không, được mọi người lễ bái, v.v... như vậy người này sẽ xuất gia, có uy đức lớn, thành tựu đại giới, là bậc trời người cung kính, nên dự báo như vậy.

Sau đó, Bà la môn Đề Sa luận nạn cùng Bà la môn Xá Lợi, Xá Lợi đắc thắng.

Bấy giờ Bà la môn tự nghĩ: "Trước đây, khi luận nạn, ta thắng Xá Lợi, nay lại bị thua. Đây so duyên có gì?"

Ông ta lại nghĩ: "Đây chính là do thai nhi, nhờ uy đức của nó nên Xá Lợi đắc thắng. Sau khi đủ mười tháng, họ sinh hạ được một bé trai, hình dung đoan chánh, tướng mạo đầy đủ, thân thể như vàng ròng, đỉnh đầu tròn như cái lọng, tay dài quá gối, trán rộng bằng phẳng, mũi cao hướng thẳng, đầy đủ tướng mạo của bậc đại nhân. Gia đình, họ hàng mừng rỡ, tập họp lại, muốn đặt tên, sẽ đặt tên gì đây?"

Người cha nói:

- Nên đưa nó về gặp ông ngoại để ông ấy đặt tên cho.

Sau khi gặp ông ngoại, người hầu Đê Sa thưa rằng:

- Thưa ông, nên đặt đứa bé này tên là gì?

Ông ngoại nói:

- Nó là con của Đê Sa, nên lấy tên là Ô Ba Đê Sa.

Người hầu đưa đứa bé trở về, Đê Sa hỏi:

- Đứa bé tên gì?

Đáp:

- Tên Ô Ba Đê Sa.

Đê Sa tự nghĩ: "Đứa bé này lấy tên tộc bằng dòng họ cha. Nay ta lấy dòng họ mẹ đặt tên tự cho nó là Xá Lị Tử.

Người bấy giờ gọi Xá Lị Tử hay Ô Ba Đê Sa.

Xá Lị Tử được giao cho tám bà nữ mầu nuôi nấng.

Bấy giờ người mẹ nuôi con bằng sữa lạc hảo hạng cùng đề-hồ. Đứa bé trưởng thành mau lẹ như hoa sen vượt lên khỏi nước. Đứa bé lớn lên, được học tập thông đạt kỹ thuật, nghề nghiệp trong thế gian thông thạo cả bốn bộ Vệ-đà. Năm mười sáu tuổi, Xá Lị Tử thông hiểu ngôn ngữ của Đê Thích (Phạn ngữ), thường bàn luận hàng phục kẻ khác.

Sau đó, trước mặt cha, Xá Lị Tử đọc các luận Vệ-đà, thưa cha:

- Những điều con vừa đọc tụng có ý nghĩ gì?

Cha đáp:

- Ta không biết.

Đáp:

- Những lời tán tụng này là do những vị tiên từ ngàn xưa làm ra. Người bấy giờ tuy không hiểu nghĩa, nhưng lời tán tụng của vị tiên chẳng phải không có nghĩa lý.

Xá Lị Tử học hành vượt hơn mọi người.

Người cha đã có năm trăm đệ tử, đều quy phục Xá Lị Tử. Bấy giờ, Xá Lị Tử dạy các đệ tử những minh luận một cách hoàn bị.

Khi ấy, ở tụ lạc Lâm Viên có một đại thần tên là Hình Ảnh, đang sống tại đó. Ông ta rất giàu có, hưởng thụ đầy đủ, thế thiếp tuy nhiều nhưng không có con. Ông ta mong cầu có con trai nên đối với bất cứ đèn miếu, sơn lâm thọ thần nào, ông cũng đều đến cầu nguyện.

Có một người thân tối hậu, từ bỏ cõi thiên, thác vào thai mẹ, v.v...

Sau khi đứa bé ra đời, gia đình muốn đặt tên. Mọi người bảo rằng:

- Đã là con do chư thiên mang đến, nên đặt tên là Thiên Bảo. Còn gọi là Mục Kiền Liên.

Trưởng giả Hình Ảnh xếp đặt tám bà nữ mẫu để nuôi con. Đứa bé được nuôi dưỡng trưởng thành như hoa sen vượt lên nước, v.v... như ở trước. Mục Kiền Liên học thông đạt sáu loại pháp sự, bốn luận Vệ-đà.

Bấy giờ, Thiên Bảo phụ trách dạy năm trăm đệ tử.

Sau buổi học, năm trăm đệ tử này vừa tụng tán, vừa đi vào thành.

Năm trăm đệ tử của Ô Ba Đề Sa cũng tụng tán và đi vào thành.

Khi ấy, đệ tử của Đề Sa nói với đệ tử của Mục Kiền Liên:

- Tại sao quý vị tụng sai luận văn?

Hỏi:

- Vì sao?

Đệ tử của Đề Sa hỏi tiếp:

- Quý vị học ở đâu?

Đáp:

- Thầy của chúng tôi trú ở tụ lạc Lâm Viên, là con vị đại thần, tên Mục Kiền Liên, đầy đủ Nhất thiết trí, như mặt trăng, mặt trời. Chúng tôi học nơi vị ấy.

Đệ tử của Ô Ba Đề Sa với học vấn đầy đủ, không có sợ hãi, tâm ý vui mừng, đến gặp thân giáo sư. Thầy thấy học trò đến, hỏi rằng:

- Tại sao vui vẻ vậy?

Đáp:

- Không có gì cả.

Thầy nói kệ:

- Trong lòng có tình ý
Có thể đoán biết được
Theo hình dạng ngôn ngữ
Biết ý nghĩ của họ.

Sau khi nói tụng, bảo đệ tử:

- Có việc đây.

Đệ tử đem sự việc vừa rồi trình bày với thầy, thầy nói:

- Những lời họ đọc tụng là cách đọc đảo ngữ văn của ta, đều đúng cả.

Đệ tử nghe xong im lặng, không vui.

Khi ấy, các đệ tử của Mục Kiền Liên về gặp thầy, buồn bã không vui. Thầy thấy thế, hỏi:

- Tại sao không vui?

Đáp:

- Không có gì!

Thầy bảo:

- Có việc đấy. Vì sao buồn?

Khi ấy, các đệ tử đem sự thật trình bày cho thầy nghe.

Thầy nói:

- Theo những lời họ tán tụng, thầy họ là bậc thông minh trí tuệ. Những là trường luận, đảo luận, thúc vãn, dẫn vãn cực kỳ xảo diệu.

Hai vị thầy nghe biết nhau nên muốn gặp gỡ.

Ô Ba Đề Sa đến gặp cha, thưa:

- Con muốn đến tụ lạc Lâm Viên một lúc.

Cha hỏi:

- Tại sao?

Đáp:

- Nơi ấy có vị đại thần tên Hình Thắng, người con tên Câu Lý Đa. Con muốn gặp anh ta.

Cha nói:

- Trí tuệ người ấy có thể thắng con.

Con thưa:

- Trí tuệ không thắng, nhưng anh ta giàu có, nhiều tài sản nên mọi người đều khen tốt.

Ô Ba Đề Sa nói kệ:

- Niên trường đáng tôn trọng
Người nhiều tiền cũng vậy
Người học rộng nghe nhiều
Đáng tôn trọng phục vụ.

Cha nghe con nói, bảo con rằng:

- Nếu anh ta đến đây, ta có thể truyền dạy, nhưng không nên đến đó.

Trong lúc ấy, Câu Lý Đa đến thưa với cha rằng:

- Con muốn đến tụ lạc Na Kích Đà.

Cha hỏi:

- Tại sao?

Thưa:

- Ở đó có vị Bà la môn tên là Đề Sa, có người con tên Ô Ba Đề Sa. Con muốn đến gặp anh ta.

Cha hỏi:

- Họ giàu bằng con không?

Đáp:

- Họ không giàu bằng nhưng trí tuệ hơn con.

Câu Lý Đa nói kệ:

- Niên trưởng đáng tôn trọng
Người học nhiều cũng thế
Nếu có nhiều tài sản
Đều tôn trọng phục vụ.

Cha bảo con rằng:

- Nếu anh ấy đến đây, con nên tặng tài vật, nhưng không nên đến đó.

Thời gian sau đó, trong thành Vương Xá có lễ hội lớn. Khi ấy, theo phép vua, hoặc tự vua đến, hoặc sai thái tử. Bấy giờ, vua có việc riêng, không thể đi, liền sai thái tử Vị Sanh Oán đến tham dự cuộc vui chơi.

Hình Ảnh nghe thái tử du hành, tự nghĩ: "Vua Ảnh Thắng băng hà, thái tử Vị Sanh Oán sẽ kế nghiệp vương vị. Câu Lý Đa của ta sẽ thừa tự làm thần tử".

Nghĩ như thế, Hình Ảnh bảo với con rằng:

- Con nên đến chỗ vui chơi, có bố trí bốn tòa cao, đó là: vương tòa, đại thần tòa, âm thanh tòa, Bà la môn tòa.

Cha lại bảo con:

- Con nên ngồi trên đại thần tòa.

Con nghe lời cha dạy, đi đến ngồi vào chỗ kia.

Khi ấy, Đề Sa cũng nghe vua Ảnh Thắng, sai thái tử xuất thành vui chơi, bảo con rằng:

- Con nên đến nơi đó, xem bốn tòa cao. Con đem bình bát và tích trượng bố trí ở tòa thứ ba. Con lên ngồi ở tòa thứ tư. Từ sáng đến chiều tối sẽ có các luận sư, họ không bằng con được.

Con nghe cha dạy, đến ngồi ở tòa.

Khi ấy, mọi người tấu các loại âm nhạc, ca vịnh tán thán, Ô Ba Đề Sa im lặng ngồi yên. Mọi người thấy vậy, bảo nhau rằng:

- Người này chắc là đại ngu. Nếu không phải ngu thì đại trí, thế nên im lặng.

Bấy giờ, Câu Lý Đa hỏi Ô Ba Đề Sa:

- Bạn có thấy mọi người chơi âm nhạc, ca vịnh không?

Đáp:

- Tôi chánh nội quán, không thấy các việc ấy.

Hỏi:

- Tuy không thấy nhưng lẽ nào không nghe?

Ô Ba Đê Sa nói kệ:

- Da gân chết tấu nhạc
Làm mọi người vui vẻ
Vô thường mau như xe
Người trí biết, không vui.

Khi ấy, Câu Lý Đa và mọi người nghe bài tụng xong, liền hỏi:

-Người có phải là Ô Ba Đê Sa không?

Đáp:

- Mọi người nên biết, ta chính là Ô Ba Đê Sa.

Đê Sa hỏi lại Câu Lý Đa:

- Người có thấy âm nhạc ...(như trên)... không?

Đáp:

- Không thấy.

Đê Sa nói:

- Người tham nội quán, nhưng tai không nghe hay sao?

Câu Lý Đa nói kệ đáp:

- Tất cả loại chuỗi ngọc
Trang sức làm nặng thân
Nhảy múa thân chuyển động
Bộ dạng thật hư cuồng.
Ca hát làm trò vui
Cũng như tiếng cọp gầm
Tất cả đều vô thường
Nghĩ thật có gì vui?!

Khi ấy, Ô Ba Đê Sa hỏi:

- Người có phải là Câu Lý Đa không?

Mọi người nói:

- Đúng vậy.

Ô Ba Đê Sa nói:

- Tôi vì bạn nên đến đây để cùng bạn xuất gia.

Câu Lý Đa đáp:

- Những việc tế tự, tế thần lửa, cầu phúc, tu khổ hạnh, quả báo của từng loại, ta nắm trong tay. Ta là con nhà đại thần, thường đi bằng voi, tại sao phải xuất gia?

Khi ấy, Ô Ba Đề Sa nói kệ:

- Khi cây đã muốn ngã
Nhánh lá không chống nổi
Chết đến cũng như vậy
Tài sản nào cứu nổi?!

Ô Ba Đề Sa nói kệ xong, bảo rằng:

- Nhân giả, hãy đến đây, cùng tôi xuất gia.

Đáp:

- Tôi phải hỏi cha mẹ.

Đề Sa bảo:

- Hay lắm! Hãy đi đi!

Như đã trao đổi, Câu Lý Đa đến gặp cha, thưa rằng:

- Ngưỡng mong cha cho phép con vì lòng tin thanh tịnh nên xuất gia, bỏ nhà sống không nhà.

Cha bảo con:

- Những việc tế tự, phép tế thần lửa, cầu phúc, khổ hạnh được quả báo, con đã được thông thạo. Con lại là con nhà đại thần, là hạng người đi bằng voi, sẽ làm đại thần, tại sao lại xuất gia?

Câu Lý Đa ở trước cha, nói kệ rằng:

- Nên ở trong rừng, ăn vỏ cây
Sống chung với thú, ăn quả rừng
Không vương quốc sự, khỏi ràng buộc
Người trí không làm việc đáng sợ.

Cha nghe con nói kệ xong, bảo con rằng:

- Cha chỉ có con, như mặt trăng đầu tháng, yêu thương như thế này, v.v... Phàm con trẻ phải theo ý kiến cha mẹ, nhưng ý nguyện của con không thay đổi, ta theo lời mong cầu, hứa cho con được xuất gia.

Bấy giờ, bạn bè của Câu Lý Đa đều tập trung đến. Câu Lý Đa phát thệ tâm, sách tấn thân ý, đến Na Kịch Đà thôn.

Ô Ba Đề Sa thường ưa tịch tịnh, ở tại chỗ A-lan-nhã, thống lĩnh năm trăm đệ tử, đọc tụng thần chú Phạm Tinh. Câu Lý Đa đi dần đến tụ lạc Na Kịch Đà, hỏi mọi người:

- Ô Ba Đề Sa ở đâu?

Người trong thôn đáp:

- Đang ở nơi A-lan-nhã, thống lĩnh năm trăm người, tụng thần chú Phạm Tinh.

Câu Lý Đa đến chỗ A-lan-nhã. Sau khi gặp nhau, bảo Ô Ba Đề Sa rằng:

- Việc xuất gia nay đã đúng lúc.

Ô Ba Đề Sa hỏi:

- Anh đã được cha cho xuất gia rồi à?

Đáp:

- Đúng như vậy.

Ô Ba Đề Sa nói với Câu Lý Đa:

- Anh hãy tạm ở đây. Tôi đi thưa cha tôi có cho phép tôi xuất gia không?

Câu Lý Đa hỏi:

- Anh đi hỏi, bao giờ trở lại?

Đáp:

- Một lúc tôi trở lại ngay.

Ô Ba Đề Sa đến gặp cha, thưa:

- Nay con có việc cầu xin, mong cha từ miễn. Ý con muốn cầu thanh tịnh xuất gia.

Cha đáp:

- Việc này rất tốt, theo lời ước nguyện của con, ta cho con xuất gia.

Ô Ba Đề Sa đến gặp Câu Lý Đa nói rằng:

- Nay Câu Lý Đa! Cha mẹ tôi đã cho phép, nên đến đây để cùng đi xuất gia.

Lại hỏi mọi người:

- Các người có được cha mẹ cho phép xuất gia không?

Mọi người đáp:

- Cho phép.

Bấy giờ, Câu Lý Đa nói rằng:

- Tôi hỏi cha mẹ đã dự liệu ngày tháng. Quý vị tính toán thế nào, hãy đi đi rồi mau trở lại.

Đáp:

- Gia sự của nhà ngài rất thâm hậu, nghiêm nhặt, cho nên đến trễ. Gia sự của tôi đơn giản thế, nên sẽ đến sớm. Không phải chỉ ngày hôm nay mà đến nay đã năm trăm đời, đã từng xuất gia, lại từng phát nguyện sẽ được sanh đến nơi không quá sang hay hèn, chỉ sống đời bình thường. Do đó, gia sự đơn giản nên mau trở lại.

Bấy giờ, Câu Lý Đa bảo mọi người rằng:

- Ta là bậc cao quý, nay muốn xuất gia, đầu được tùy tiện theo ý mình. Nay ta cùng nhau đến thành vua, tham vấn các vị tịnh phạm.

Khi ấy, lục sư ngoại đạo đang ở trong thành, đều tự cho rằng đã đắc các thần thông, tự tại vô ngại.

Nhóm Ô Ba Đề Sa cùng Câu Lý Đa, v.v... tham vấn lục sư Bộ Kích Noa:

- Ngài hành pháp nhân gì, tập giáo pháp gì, đắc quả gì? Nếu trì phạm hạnh, thu hoạch được thù thắng gì?

Vị thầy kia đáp:

- Ta nhận thức như thế này nên phát biểu như thế này: không bố thí, không ái, không kiến, không cúng tế, không hành động thiện, không hành động ác, không có quả Dị thực của nghiệp báo thiện ác, không đời này, không đời sau, không có cha, không có mẹ, không có hữu tình hóa sinh.

Trên thế gian không có A-la-hán, chánh hạnh, cho đến thành tựu, là bậc thấy được đời này, đời sau, chứng được thần thông, nói lên sự viên thành: Ta sinh đã tận, phạm hạnh đã lập, chỗ làm đã xong, không thọ thân sau. (Theo ta) chỉ có đời này, không có đời sau, chết là hết, bốn đại hợp lại, giả gọi là thân. Khi chết, bốn đại tự nó trở về với từng đại và về không giới thứ năm. Các căn biến đổi, đem từ thi này đốt nơi giữa rừng, cháy thành tro, trắng màu bồ câu thì không còn gì gọi là người nữa.

Đã hiểu như vậy rồi, người trí có bố thí hoặc thọ thí hay không? Những ai nói có, đều là vọng thuyết, hư thuyết, tất cả đều ngu muội. Nếu là bậc trí, đều biết rõ sự đoạn hoại, không có thân sau.

Bấy giờ Câu Lý Đa và Ô Ba Đề Sa tự nghĩ: "Vị thầy này trú ở chỗ phi đạo, hành động phi trí. Bậc nhân giả không nên học với họ. Tu hành theo đường này là nguy hiểm".

Nghĩ như vậy, họ liền nói kệ:

- Tà kiến nói không đúng
Ưu thích pháp hạ liệt
Nếu thiện pháp như vậy
Thế nào là phi pháp?

Sau khi họ nói kệ, biết những lời này như đánh vào vật rỗng, sau khi đánh, họ bỏ ra đi.

Sau đó, họ đi đến gặp Mạt Yết Lị, Cù Xà Lị Tử, thưa rằng:

- Nhân giả hành pháp nhân gì? Nếu giữ phạm hạnh thì thu hoạch được điều thù thắng gì?

Đáp:

- Đây là sự nhận thức của ta, ta phát biểu như thế này: Hữu tình thọ khổ không có nhân duyên gì cả. Được an tịnh cũng không có nhân duyên. Được an tịnh do ngẫu nhiên (tự nhiên), không do nhân duyên gì cả. (Nếu) hữu tình không có trí tuệ, không có tri kiến, đều không phải do nhân duyên. Hữu tình tự nhiên có trí tuệ, có tri kiến, không do nhân duyên.

Không có sự nỗ lực, không có tinh tấn, không trượng phu, không thế lực, không có hình hài của ta, không có hình hài của kẻ khác, không có hành động của ta, không có hành động của

người.

Tất cả hữu tình, tất cả sinh mệnh, tất cả hữu loại không có trú xứ, không chỗ ở, không có quan niệm chính xác về chánh đạo, về quy y của hữu tình, về khổ lạc, giác ngộ. Ấy là sáu đạo chúng sanh.

Khi ấy Câu Lý Đa và Ô Ba Đề Sa tự nghĩ: "Vị thầy này đang trú nơi phi đạo, đi theo đường tà. Bậc trí từ bỏ, vì đây là đường hiểm" .

Họ biết thế rồi nói kệ:

- Tà kiến nói không đúng
Ưa thích pháp hạ liệt
Nếu thiện pháp như vậy
Phi pháp như thế nào?

Nói kệ xong, như đánh vào vật trống không, nên họ bỏ đi.

Sau đó, họ đến gặp San Thệ Di Tỳ Kịch Tri Từ, thưa rằng:

- Nhân giả hành pháp nhân gì? Học tập giáo pháp gì? Có được thù thắng gì? Tu phạm hạnh gì?

Đáp:

- Nay đồng tử! Ta ở đây có nhận thức thế này, người nên hiểu như thế này: Nếu cần giết người thì cứ giết và bảo người giết. Cần phải tự đốt mình hay bảo người khác đốt, chặt, cắt, hại, v.v.... cũng đều như vậy.

Không nên cho mà nên lấy.
Nên hành động tà dục.
Nên nói dối, uống rượu.

Nếu tập hợp người ta nhiều như núi, dùng dao bén chém chết, chặt lại thành từng đồng... với các hành động sát hại như vậy, không có tội gì cả, cũng không có quả báo gì cả. Tại bờ phía Nam sông Hằng gây những hành động sát sinh. Tại bờ phía Bắc sông Hằng tổ chức những hội cúng tế. Cả hai đều không có tội phúc gì cả. Đối với các hành động bố thí, trì giới, tinh tấn... các pháp và pháp tử nhiếp, ai không làm thì được quả báo lớn.

Khi ấy, Câu Lý Đa và Ô Ba Đề Sa nói với nhau:

- Thuyết này thật phi lý, đều là tà giáo. Thật đáng sợ hãi! Người trí nên từ bỏ.

Họ bàn luận như thế rồi nói kệ rằng:

- Tà kiến nói không đúng
Ưa thích pháp hạ liệt
Nếu thiện pháp như vậy
Phi pháp như thế nào?

Họ nói bài kệ xong, như đánh vào thùng rỗng, liền bỏ đi nơi khác. Sau đó, họ đi đến gặp A Thi Đa Kê Xá Cam Bạt La Từ, thưa rằng:

- Nhân giả hành pháp nhân gì? Dùng pháp gì để khai thị? Có thù thắng gì? Tu phạm hạnh gì? Đắc được quả gì?

Đáp:

- Nay đồng tử! Ta có nhận thức thế này, nên phát biểu như thế này: Có bảy thân (yếu tố). Thế nào là bảy? Ấy là: địa, thủy, hỏa, phong, khổ, lạc và mạng. Chúng không tự gây tác dụng và bị tác dụng, không tự biến hóa, không bị biến hóa, không tồn tại. Chúng tích tụ lại, đứng chung với nhau như những đầu cây chụm vào nhau. Chúng không sinh và không thay đổi, thế nên chúng không hại nhau ; dù phúc hay tội nếu nói về tội phúc ; dù khổ hay lạc nếu nói về khổ lạc.

Ngay trong bảy thân này, ai là người trọng phụ có thể hại nhau được, hay có thể bị hại? Tất cả đều không có chủ tể, thế gian bất hoại. Mạng căn ở trong sáu thân, hoạt động tại các khiêu, cùng với sáu thân làm chủ, cho đến cuối cùng vẫn không bị tổn hoại. Ngay trong thân này không thể hại lẫn nhau, cũng không tranh đấu. Không có người giác ngộ, không có người khai thị sự giác ngộ, cũng không nhớ nghĩ, cũng không có người tỉnh thức. Không có sự biểu thị, cũng không có người biểu thị.

Có một vạn bốn ngàn sáu trăm phát thú độ môn (?), lấy đó làm thượng thủ.

Lại có năm nghiệp là: ba nghiệp năng tác và hai nghiệp sở tác.

Cũng có toàn nghiệp, cũng có bán nghiệp. Sáu mươi bốn ngàn thân thuộc. Sáu mươi trung kiếp. Một trăm ba mươi địa ngục Na Kích Ca căn bản.

Lại có một trăm ba mươi sáu bệnh giới. Có bốn mươi chín ngàn quyền thuộc của rồng. Bốn mươi chín ngàn diệu xá điếu. Bốn mươi chín ngàn quyền thuộc của Ni-kiền-tử. Bốn mươi chín ngàn quyền thuộc ngoại đạo. Bảy lần có là một kiếp. Bảy lần không là một kiếp. Bảy đời A-tô-la. Bảy đời Tỳ-xá-già. Bảy cõi thiên. Bảy nhân gian. Bảy ao lớn. Bảy ao nhỏ. Bảy mộng lớn, bảy trăm mộng nhỏ. Bảy hồ lớn trên chóp núi, bảy trăm hồ nhỏ trên chóp núi. Bảy đại ngộ, bảy trăm tiểu ngộ. Phát sinh ra sáu đoạn nghiêm, mười tầng trường để thành đại trọng phu.

Đây là tám muôn bốn ngàn đại kiếp. Trong ấy, kẻ ngu người trí đều phải lưu chuyển qua hết thì mới đoạn trừ hết khổ, rồi mới giải thoát. Như lấy cuộn chỉ, cột vào đáy một vật nặng, thả vật này từ trên cao xuống, sẽ kéo hết cuộn chỉ. Kẻ ngu bậc trí cũng vậy, họ đều phải trả qua tám vạn bốn ngàn kiếp lưu chuyển trong sanh tử, cho đến kiếp cuối cùng mới được giải thoát.

Ngay trong đời này, có Sa môn, Bà la môn nào phát biểu rằng: "Tôi giữ giới cấm này, siêng năng tu phàm hạnh, điều nào chưa hoàn thành làm cho hoàn thành. Người được hoàn thành thì hết khổ, đắc được quả" . Nếu ai phát biểu như vậy thì hoàn toàn sai. Khổ và vui là thường trú, không có tăng giảm, không thể biết được. Tôi trình bày như thế này là biết rõ sanh tử, là sự thật không hư dối.

Khi vị ấy phát biểu như thế rồi, Câu Lý Đa và Ô Ba Đề Sa tự nghĩ: "Giáo sư này trú nơi phi đạo, cũng như đường hiểm. Người trí cần phải xa lìa nó" .

Nghĩ thế rồi, họ nói کہ:

- Ta kiến nói không đúng
Ưa thích pháp hạ liệt
Nếu thiện pháp như vậy
Phi pháp như thế nào?

Họ nói کہ ấy xong, như đánh vào thùng rỗng.

Sau đó, họ đi đến gặp Ni Yết Lan Đà Tử, thưa rằng:

- Nhân giả hành pháp nhân gì? Giáo huấn những gì? Có gì thù thắng? Tu phạm hạnh gì? Đắc được quả vị gì?

Đáp:

- Ta có nhận thức như thế này, nên trình bày như thế này: Tất cả quả báo mà hữu tình thu nhận được đều do túc nghiệp. Đã tạo nghiệp ác trong quá khứ, nay phải tu phạm hạnh mới được hết khổ. Nay tu thiện nghiệp, do nhân duyên này thu hoạch được kết quả, không tạo nghiệp ác nữa, sẽ được lậu tận. Lậu đã tận rồi, nghiệp khổ hết sạch. Quả báo khổ không còn thì được giải thoát.

Bấy giờ, Câu Lý Đa và Ô Ba Đề Sa nghe lời này rồi, tự nghĩ: "Lời trình bày của vị thầy này cũng không đúng chân đạo, như đường hiểm trở. Người trí nên từ bỏ".

Nghĩ như thế, họ nói kệ:

- Tà kiến nói không đúng
Ưu thích pháp hạ liệt
Nếu thiện pháp như vậy
Phi pháp như thế nào?

Họ nói kệ xong, như đánh vào thùng rỗng, rồi từ giả ra đi.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THỂ HỮU BỘ
TỶ NẠI DA

XUẤT GIA SỰ

- Hết quyển 1 -

-ooOoo-

[Quyển 1](#) | [Quyển 2](#) | [Quyển 3](#) | [Quyển 4](#)

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Xuất Gia Sự](#) | [An Cư Sự](#) | [Tùy Ý Sự](#) |
[Yết Sĩ Na Y Sự](#) | [Ny Đà Na](#) | [Mục Đắc Ca](#) | [Bí-Sô Giới](#) | [Bí-Sô-Ni Giới](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Tâm Hạnh, chùa Long Sơn, Nha Trang,
đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, tháng 2-2002)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 03-02-2002